

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

Ia Pa, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa;

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1991,  
Địa chỉ: Bôn B, xã I, huyện Ia, tỉnh G,

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Bửu Q, sinh năm 1986,  
Địa chỉ: Bôn B, xã I, huyện Ia, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Huỳnh Bửu Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Huỳnh Bửu Q xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Quang L, sinh ngày 16/02/2012 và Huỳnh Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/01/2018. Hiện con chung Huỳnh Quang L đang sống với anh Q và con chung Huỳnh Trần Bảo Ng đang sống với chị M. Chị M và anh Q thống nhất thỏa thuận giao con chung Huỳnh Trần Bảo Ng cho chị M nuôi dưỡng và giao con chung Huỳnh Quang L cho anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Bửu Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Trần Bảo Ng, sinh ngày 02/01/2018 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 12/9/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã

thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Hòa giải thành được giảm 50% án phí. Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Chị Trần Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003817, ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ia Pa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Thắng**

